

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy và bà Doãn Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 05, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Anh **Văn Thanh H**, sinh năm 1978; Địa chỉ: 314B đường T, Tổ 05, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

NỘI D V VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Nguyễn Thị D** trình bày: Chị và anh **Văn Thanh H** tự nguyện tìm hiểu có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 04/9/2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh H nữa nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Pleiku giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh **Văn Thanh H**.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu **Văn Minh H1**, sinh ngày 15/4/2001 và **Văn Minh H2**, sinh ngày 13/11/2003. Hiện nay cháu **Hoàng** và **Hậu** đã đủ 18 tuổi và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Văn Thanh H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 04/9/2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Anh và chị D đã sống ly thân với nhau hơn 10 năm nay. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì hiện nay con dâu anh chuẩn bị sinh, khi nào con dâu sinh xong thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung là cháu Văn Minh H1, sinh ngày 15/4/2001 và Văn Minh H2, sinh ngày 13/11/2003. Hiện nay cháu Hoàng và Hậu đã đủ 18 tuổi và tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn với anh Văn Thanh H, sinh năm 1978; Địa chỉ: 314B Phạm Ngọc Thạch, Tổ 05, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Văn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D và anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Văn Thanh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị D và anh H có phát sinh mâu thuẫn nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Anh H cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn với chị D. Anh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh H không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị D. Mặc khác, chị D và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy chị D và anh H không ai còn quan tâm lo lắng, chăm sóc cho nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh H như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D với anh Văn Thanh H.

[4] Về việc nuôi con: Chị D và anh H có 02 con chung là Văn Minh H1, sinh ngày 15/4/2001 và Văn Minh H2, sinh ngày 13/11/2003. Cháu Hoàng và Hậu đã đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị D và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Văn Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị D ly hôn với anh Văn Thanh H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001621 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku. Anh Văn Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (29/8/2024), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- UBND phường Yên Đỗ, TP Pleiku (GCNKH số 230, ngày 04/9/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương

